

PP Hỏi đáp	Câu hỏi	-Đánh giá đồng đẳng -Gv đánh giá
PP Hỏi đáp	Câu hỏi	- Đánh giá đồng đẳng -Gv đánh giá
PP Kiểm tra viết	Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics)	-Tự đánh giá -Đánh giá đồng đẳng -Gv đánh giá

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA

BÀI HỌC

Văn bản văn học

(Ngữ liệu: “Sóng” -Xuân Quỳnh)

Thời lượng: 2 tiết

MỤC TIÊU DẠY HỌC

Phẩm chất, năng lực	Yêu cầu cần đạt	STT của yêu cầu cần đạt
NĂNG LỰC ĐẶC THÙ (VIẾT)		
NĂNG LỰC VIẾT	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	(1)

NĂNG LỰC CHUNG		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Biết cách viết một văn bản nghị luận văn học theo yêu cầu.	(2)
Năng lực tự chủ và tự học	- Tự hoàn thành bài tập theo yêu cầu	(3)
Giao tiếp và hợp tác	Tăng cường tương tác tích cực để hoàn chỉnh bài trình bày	(4)
PHẨM CHẤT CHỦ YẾU		
Trung thực	HS trân trọng và hướng đến những cảm xúc chân thành trong tình yêu	(5)
Trách nhiệm	- HS có ý thức về trách nhiệm trong tình yêu: Yêu chân thành và thủy chung,...	(6)

Thiết bị dạy học và học liệu:

Thiết bị dạy học: Máy tính, Tivi, Vở, SGK, Tài liệu tham khảo, Bảng phụ, phấn, bút, giấy A0

Học liệu: Bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh)

Tiến trình dạy học:

Hoạt động học	Mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	Phương pháp / Kỹ thuật dạy	Phương án đánh giá		
				PHƯƠNG PHÁP	CÔNG CỤ	CÁCH THỨC

(thời gian)			học	ĐÁNH GIÁ	ĐÁNH GIÁ	HIỆN
Khởi động (10 phút)	(1) HS khẳng định sự cần thiết phải trình bày suy nghĩ về vấn đề xã hội và nhân sinh trong tác phẩm văn học	Huy động kiến thức lý luận của HS về vấn đề ý nghĩa của tác phẩm văn học: gợi cảm thông điệp về những vấn đề nhân sinh	Đàm thoại gợi mở			
Khám phá (10 phút)	(1) HS nhận ra được một vấn đề xã hội từ bài thơ “Sóng”	Từ bài thơ “Sóng”, HS rút ra vấn đề về tình yêu của giới trẻ hiện nay	Đàm thoại gợi mở			
Luyện tập (70 phút)	(1) (2) (3) HS viết được một bài văn nghị luận ngắn về tình yêu của tuổi trẻ học đường	Viết một bài văn nghị luận (Khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội liên quan đến tác phẩm. Đề: “Từ bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh, anh/ chị nghĩ gì về tình yêu của giới trẻ hiện nay? ”.	Dạy học giải quyết vấn đề. Thuyết trình			

	<p>(5)(6) HS thể hiện những suy nghĩ tích cực hướng đến những giá trị tốt đẹp trong tình yêu.</p> <p>(4) HS biết tranh luận và đề xuất quan điểm để hoàn chỉnh suy nghĩ về vấn đề đặt ra</p> <p>(2) HS nhận xét được cách viết văn nghị luận trong các bài trình bày.</p>	<p>Nhận xét một số bài viết của Hs theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics)</p>				
--	---	--	--	--	--	--

B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**VIẾT****Hoạt động1. Khởi động (Thời gian dự kiến: 10 phút)****1. Mục tiêu: (1)****2. Tổ chức hoạt động:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:
 - + Đặt vấn đề về ý nghĩa của tác phẩm văn học đối với người đọc.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập:
 - + Suy nghĩ và trình bày ý kiến
- GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt lại vấn đề: Cần suy nghĩ và trình bày suy nghĩ của mình về những vấn đề xã hội và nhân sinh đặt ra trong TPVH

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS**4. Phương án đánh giá:** Đánh giá qua phần trả lời và trao đổi của HS, do GV đánh giá**Hoạt động 2. Khám phá (Thời gian dự kiến: 10 phút)****1. Mục tiêu: (1)****2. Tổ chức hoạt động:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:

+ Đặt câu hỏi “Bài thơ **Sóng** gợi suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống của chúng ta?”

- HS suy nghĩ, trao đổi và trình bày ý kiến
- GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt ý: Từ bài thơ “Sóng”, chúng ta cần suy nghĩ về vấn đề tình yêu của giới trẻ hiện nay

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

4. **Phương án đánh giá:** Đánh giá qua phần trả lời và trao đổi của HS, do GV đánh giá

Hoạt động 3. Luyện tập (Thời gian 70 phút)

1. **Mục tiêu:** (1) (2) (3) (4) (5) (6)

2. **Tổ chức hoạt động**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập

Viết một bài văn nghị luận ngắn với chủ đề “Từ bài thơ **Sóng** của Xuân Quỳnh, anh/ chị nghĩ gì về tình yêu của giới trẻ hiện nay?”

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: Mỗi cá nhân tự viết bài văn nghị luận theo yêu cầu

Bước 3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- HS được gọi tên lên trước lớp đọc bài viết của mình.
- Các HS khác lắng nghe

Bước 4: Nhận xét đánh giá:

- HS đưa ra những nhận xét đánh giá

- GV đưa ra những nhận xét đánh giá

3. **Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS. Phần nhận xét, đánh giá của HS

4. **Phương án đánh giá:**

a.Hình thức đánh giá:

- HS đánh giá lẫn nhau
- GV đánh giá

b. Công cụ đánh giá: Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics)

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
1.Cấu trúc bài văn (1,0 điểm)	Bài viết đầy đủ 3 phần chặt chẽ, logic. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn. (1,0 điểm)	Bài viết đầy đủ 3 phần. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.(0,5 điểm)	Bài viết đầy đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có 1 đoạn văn. (0,25 điểm)	Bài viết chưa có bố cục 3 phần (0,0 điểm)
2.Lập luận (4,0 điểm)	Hệ thống luận điểm rõ ràng, toàn diện, sâu sắc và được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Hệ thống luận điểm tương đối, rõ ràng, phù hợp và hầu hết được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Luận điểm chưa rõ ràng, phù hợp, không được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận.

	Hệ thống luận điểm được trình bày theo trình tự hợp lí, logic, chặt chẽ, thuyết phục.	Hệ thống luận điểm được trình bày theo trình tự tương đối hợp lí.	Các luận điểm Chưa rõ các trình bày chưa theo trình tự hợp lí.	. - Chưa rõ các luận điểm và trình tự của luận điểm.
	- Lí lẽ thuyết phục, sâu sắc.	Lý lẽ hợp lý , được trình bày sáng rõ.	- Lí lẽ chưa rõ ràng.	- Lí lẽ chưa phù hợp hoặc chưa đưa ra được lí lẽ
	- Dẫn chứng xác thực, tiêu biểu, phong phú thể hiện sự hiểu biết rộng rãi, sâu sắc.	- Dẫn chứng rõ ràng phù hợp với luận điểm nhưng chưa phong phú, tiêu biểu.	- Dẫn chứng không xác thực, nghèo nàn, chưa rõ ràng.	- Không đưa ra được dẫn chứng phù hợp với vấn đề nghị luận
	4,0 điểm	2,5-3,5 điểm	1,0 - 2,0 điểm	0 điểm
3.Diễn đạt (3,0 điểm)	Vốn từ ngữ phong phú , có từ hay, biểu cảm; kiểu câu đa dạng.	Vốn từ ngữ tương đối phong phú , có từ hay, biểu cảm; kiểu câu khá đa dạng.	Vốn từ còn nghèo nàn , câu đơn điệu.	Vốn từ nghèo nàn , câu đơn điệu.
	Sử dụng phép liên kết đa dạng, linh hoạt để liên kết chặt chẽ các đoạn, các câu với nhau.	Sử dụng được phép liên kết đa dạng, linh hoạt để liên kết chặt chẽ các đoạn, các câu với nhau.	Sử dụng được phép liên kết liên kết chặt chẽ các đoạn, các câu với nhau ở một số chỗ.	Chưa sử dụng được phép liên kết hoặc sử dụng chưa phù hợp để liên kết các đoạn, các câu với

				nhau.
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	Không hoặc mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
	3,0 điểm	1,5 – 2,5 điểm	0,5 -1,0 điểm	0 điểm
4. Trình bày (1,0 điểm)	- Chữ viết cẩn thận rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ; chỉ gạch xóa rất ít. (1,0 điểm)	- Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ, có một số chỗ gạch, xóa. (0,5 điểm)	- Chữ viết tương đối rõ, có nhiều chỗ gạch xóa. (0,25 điểm)	- Chữ viết không rõ ràng, khó đọc; bài văn trình bày chưa sạch sẽ. (0,0 điểm)
5. Sáng tạo (1,0 điểm)	- Có một số chỗ thể hiện quan điểm/cách nhìn mới và diễn đạt độc đáo mới mẻ. (1,0 điểm)	- Có một quan điểm/ cách nhìn mới và có một chỗ diễn đạt độc đáo mới mẻ. (0,5 điểm)	- Có quan điểm/ cách nhìn mới hay có một chỗ diễn đạt độc đáo, mới mẻ. (0,25 điểm)	- Không có cái nhìn mới và không có chỗ diễn đạt sáng tạo. (0,0 điểm)
Hoạt động Vận dụng				